

Bản án số: 405/2022/HS-PT

Ngày: 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 344/2022/TLPT-HS ngày 10/8/2022 đối với bị cáo Trương Đình T bị xét xử về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 28-6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Đình T; sinh ngày 12 tháng 11 năm 2000 tại Quảng Ngãi; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: tỉnh Quảng Ngãi; con ông Trương Đình Đ và bà Nguyễn Thị Đ; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: có 01 tiền án; ngày 03/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Ngày 03/8/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Bá N – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 23/7/2021, Trương Đình T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 76N6-0994 của ông Trương Đình Đ đi từ nhà đến khu vực ngã ba gần Trường tiểu học số 2 A thuộc thôn Tây A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi để nhận hàng. T nhận một thùng xốp có kích thước 37cm x 30cm x 27cm, màu vàng, có viền màu đỏ vòng quanh thùng, trên nắp thùng có ghi dòng chữ “Ra L” và dòng chữ số “0382719433”, trên thân thùng ghi dòng chữ “anh Toàn L” và hai dòng chữ số “0382719433” từ bà Nguyễn Thị L (Sinh năm 1983, HKTT: thôn Tây A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi - bà L là người làm dịch vụ giao nhận hàng tại khu vực cảng L), nhận xong T bỏ thùng xốp lên xe mô tô định điều khiển xe đi thì bị Đồn Biên phòng L phát hiện, bắt quả tang. Trương Đình T tự tay mở thùng xốp, bên trong thùng xốp chứa bốn mươi quả cam, trong đó có một quả cam đã bị cắt làm đôi, được quấn kín bằng dính trong suốt, mở lớp băng dính phát hiện bên trong quả cam bị khoét rỗng ruột có chứa một túi ni lông màu trắng, kích thước 17cm x 10cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, T khai nhận đó là ma túy.

Ngay sau đó, Đồn Biên phòng L ra Lệnh khám xét khẩn cấp và thực hiện khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Đình T ở thôn Đông A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; kết quả không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ việc.

Quá trình điều tra T khai nhận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 23/7/2021. Trương Đình T đang ở nhà thì Đặng Quang P (Sinh năm 1997, ở thôn Tây A, huyện L) sử dụng số điện thoại “0867031098” điện thoại đến số điện thoại “0366051705” của T, nói T đến cảng L để nhận thùng hàng cho P. Khi P nhờ T nhận hàng, T biết “hàng” mà P nói là ma túy nhưng vì cả nể P là bạn bè và nhiều lần cho T ma túy để sử dụng không lấy tiền nên T đã đồng ý đi nhận ma túy cho P, sau đó T bị bắt.

Tại Bản kết luận giám định số 767/KLGD-PC09, ngày 25/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong túi ni lông trong suốt, kích thước (17x10) cm gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 41,54 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Trương Đình T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Đình T 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/7/2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Kháng cáo:

Ngày 11/7/2022 bị cáo Trương Đình T nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trương Đình T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: phần cuối phiên tòa bị cáo mới khai nhận hành vi phạm tội, cho thấy mức độ thành khẩn chưa cao; bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, phạm tội tại khung hình phạt 15-20 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 17 năm tù là không nặng; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo theo qui định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Đình T khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trương Đình T vì cả nể Đặng Quang P là người thường xuyên cho bị cáo ma túy để sử dụng, nên vào khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 23/7/2021, khi Đặng Quang P nhờ bị cáo đi nhận hàng thay, bị cáo biết rõ là nhận ma túy, nhưng bị cáo vẫn đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tại ngã ba gần Trường tiểu học số 2 A, thuộc thôn Tây A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo Trương Đình T nhận 01 thùng hàng từ bà Nguyễn Thị L, là người làm dịch vụ giao nhận hàng tại khu vực cảng L, sau khi nhận xong bị cáo Trương Đình T

bỏ thùng hàng lên xe mô tô định điều khiển xe đi thì bị Tổ tuần tra của Đoàn Biên phòng L phát hiện bắt quả tang, kiểm tra bên trong thùng hàng chứa bốn mươi quả cam, trong đó có một quả cam đã bị cắt làm đôi, khoét rỗng ruột, có chứa 41,54 gam ma túy loại Methamphetamine.

[2] Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015 như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét gia đình bị cáo có công cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù ban đầu bị cáo không nhận tội nhưng phần cuối phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 17 năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo đề nghị xét giảm hình phạt.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đình T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Đình T **17 (mười bảy)** năm tù về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/7/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Trương Đình T phải chịu 200.000đ.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự